

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **406/2022/TLST/HNGĐ**, ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Danh T – sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Xóm 4, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị H – sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Xóm 4, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Danh T và chị Trịnh Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Bảo N, sinh ngày 03/4/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao con chung Trần Bảo K, sinh ngày 18/4/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

- Về tài sản: Anh T, chị H thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của anh T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y (Biên lai thu tiền số: 0012088 ngày 23 tháng 8 năm 2022). Hoàn trả lại cho anh T 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục THADS huyện Y, Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Y;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị N**